

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2024/DS-ST**

Ngày: 17-4-2024

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhật

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Quý Quốc

2. Bà Phạm Thị Ngọc Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 486/2023/TLST-DS ngày 26/12/2023 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐST-DS ngày 21/3/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Hồng L**, sinh năm 1986

Địa chỉ: số 85A L, phường N, thành phố M, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: số 196/17 ấp M, xã T, thành phố M, tỉnh T.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trương Thị Thanh T – Luật sư Văn phòng luật sư K thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã MP, thành phố M, tỉnh Tiền G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/12/2023 và trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Hồng L do chị Nguyễn Thị Thu S – người đại diện

theo ủy quyền trình bày: Ngày 18/8/2023, chị Nguyễn Hồng L có cho chị Phạm Thị H vay số tiền 50.000.000 đồng, không tính lãi suất, thỏa thuận thời hạn trả tiền trong vòng 1 tháng, có biên nhận nợ do chị H ký tên. Đến hạn trả tiền ngày 18/9/2023, chị H không trả nợ nên phát sinh tranh chấp. Nay chị L yêu cầu chị H trả số tiền 50.000.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn chị Phạm Thị H đã được Tòa án tổng đạt Thông báo v/v thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến phản hồi gì.

Tại văn bản bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp ngày 16/4/2024, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện, chị Nguyễn Hồng L yêu cầu chị Phạm Thị H trả số tiền nợ 50.000.000 đồng. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

Xét chị Phạm Thị H được Tòa án triệu tập lần 2 mà vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H tại phiên tòa.

[2] Về nội dung: [2.1] Theo biên nhận nhận tiền ngày 18/8/2023 có chữ ký tên, ghi họ tên Phạm Thị H có nội dung: “*Hôm nay, ngày 18/8/2023, tôi tên Phạm Thị H, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp A, xã MP, TP. M, tỉnh T. Có nhận số tiền mượn 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) của chị Nguyễn Hồng L, sinh năm 1986, địa chỉ 85A L, thành phố M, tỉnh T.*”.

[2.2] Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thu S – người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày chữ ký tên, ghi họ tên là của chị H. Khi vay tiền, hai bên không có thỏa thuận lãi suất nên chị L yêu cầu chị H trả số tiền vốn 50.000.000 đồng.

[2.3] Xét trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H vắng mặt không lý do và không cung cấp văn bản thể hiện ý kiến về nội dung vụ án. Căn cứ vào nội dung Biên nhận nhận tiền ngày 18/8/2023 nêu trên thì có cơ sở xác định chị H có vay của chị L số tiền 50.000.000 đồng. Do đó, việc chị L yêu cầu chị H trả số tiền 50.000.000 đồng là có cơ sở và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về tiền lãi: Xét nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[4] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hồng L.

Buộc chị Phạm Thị H có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Hồng L số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị H phải chịu 2.500.000 đồng.

Hoàn lại chị Nguyễn Hồng L 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0005541 ngày 26/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T
- VKSND TP. M
- Chi cục THADS TP. M
- Các đương sự
- Lưu: HSAV

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Nhật

